

Số: 83/2020/QĐST-HNGĐ

*Đông Hòa, ngày 18 tháng 6 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 61/2020/TLST- HNGĐ ngày 10/3/2020, giữa:

**Nguyên đơn:** Bà Đặng Thị P – Sinh năm: 1986;

Nơi cư trú: Thôn Phước B, xã Hòa T, thị xã H, tỉnh Phú Yên.

**Bị đơn:** Ông Võ Công H – Sinh năm: 1981;

Nơi cư trú: Thôn Phước B, xã Hòa T, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên.

**Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Ngân hàng Chính sách xã hội V, Địa chỉ: Số 169, phố L, Hoàng L, quận H, thành phố H. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Thanh H – chức vụ: Giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội V – Phòng giao dịch huyện Đ, tỉnh Phú Yên (theo Quyết định về việc ủy quyền tham gia tố tụng và thi hành án số 7300/QĐ-NHCS ngày 19/9/2029 của Tổng giám đốc Ngân hàng chính sách xã hội)

Địa chỉ: Khu phố A, phường H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 6 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Đặng Thị P và ông Võ Công H.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Thống nhất giao 01 con chung tên Võ Đăng Nhật M - sinh ngày: 04/5/2015 cho ông Võ Công H được tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Bà Đặng Thị P không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà Đặng Thị P có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Đặng Thị P, ông Võ Công H thừa nhận có nợ và chấp nhận trả cho Ngân hàng Chính sách xã hội V – Phòng giao dịch huyện Đ, tỉnh Phú Yên, tổng số tiền nợ gốc 62.000.000 đồng (*Sáu mươi hai triệu đồng*), lãi đến ngày 10/6/2020 là 37.000 (*Ba mươi bảy nghìn đồng*); (cụ thể: Bà Hải, ông H mỗi người có trách nhiệm trả  $\frac{1}{2}$  số nợ gốc là 31.000.000 đồng (*Ba mươi một triệu đồng*), lãi đến ngày 10/6/2020 là 18.500 đồng (*Mười tám nghìn năm trăm đồng*) và lãi suất theo hợp đồng mà bà P, ông H đã xác lập với Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam – Phòng giao dịch Đ, tỉnh Phú Yên đối với nợ gốc còn phải trả cho đến thời điểm thanh toán hết số nợ.

Bà P, ông H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà bà P, ông H phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Về án phí: Bà Đặng Thị P tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, 775.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003376 ngày 10 tháng 3 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Hòa, nên bà P còn phải nộp 625.000 đồng (*Sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng*); ông Võ Công H tự nguyện chịu 775.000 đồng (*Bảy trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND thị xã Đông Hòa;
- Chi cục THADS thị xã Đông Hòa
- UBND xã H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Ngọc Hoan**